

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 103/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B, ngày 03 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: chị **Lộc Thị T**, sinh năm: 1995; địa chỉ: Khu H, TT. Đ, huyện B2, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: anh **Trần Vũ Trường G**, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lộc Thị T, sinh năm: 1995; địa chỉ: Khu Hòa Đồng, TT. Đ, huyện B2, tỉnh Bình Phước và anh Trần Vũ Trường G, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* chị Lộc Thị T và anh Trần Vũ Trường G thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao 01 con chung là Trần Vũ Trường S, sinh ngày: 26/10/2018 cho chị Lộc Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành và tự lao động

được. Anh Trần Vũ Trường G không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có

- *Về án phí HNGĐ sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Lộc Thị T tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lộc Thị T đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017347 ngày 09/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Hoàn trả lại cho chị Lộc Thị T số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000(Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THA DS huyện Bù Đốp;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- UBND xã T2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đoàn Ngọc Thảo